TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 10 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Nguyễn Hữu Hải.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Long Thị Y, năm 1996. Địa chỉ: Thôn V1, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ2, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Long Thị Y trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm đầu, từ tháng 5 năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc chị đi làm công nhân tại công ty TNHH H, địa chỉ tại khu C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, đến tháng 11 năm 2016 anh Hoàng Văn H chồng chị cũng

xuống làm công nhân tại công ty P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nhưng khác công ty với chị. Sau một thời gian, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do công việc của chị phải đi làm ngày thứ 7. Tính chất công việc của chồng chị được nghỉ chủ nhật, còn ngày khác chỉ đi làm giờ hành chính, không tăng ca. Vì lý do này chị không thể nghỉ cùng anh ngày thứ 7 thì anh Hoàng Văn H lại nghi ngờ chị không phải đi làm mà chỉ lấy lý do để đi chơi, anh thường hay xúc phạm danh dự chị và bên ngoại, Từ tháng 6 năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng vì anh Hoàng Văn H tiếp tục nghi ngờ chị không chung thủy vợ chồng, có quan hệ với người đàn ông khác, nhiều lần đe dọa tạt axít vào người chị, khiến chị thường xuyên sống trong lo sợ. Chị đã dọn nhà ra ngoài sống ly thân với anh Hoàng Văn H từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Long Thị Y kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn xảy ra từ tháng 5 năm 2018 như chị Long Thị Y trình bày là đúng. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn chị Long Thị Y trình bày không đúng hoàn toàn, anh không nghi ngờ vợ ngoại tình, chỉ thỉnh thoảng anh chị xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6 năm 2018 đến nay do chị Long Thị Y tự bỏ anh ra ngoài ở riêng, sống ly thân khiến anh bực tức, nhiều lần khuyên bảo, thuyết phục chị Long Thị Y dọn về chung sống với anh nhưng chị đều không về nên anh thừa nhận có việc anh đe dọa như chị Long Thị Y trình bày. Gia đình hai bên nội ngoại có nhiều lần khuyên bảo vợ chồng hàn gắn tình cảm. Đến nay anh chị vẫn chưa khắc phục được mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn thương yêu chị Long Thị Y nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng. Trường hợp không khắc phục được mâu thuẫn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Long Thị Y và anh Hoàng Văn H có 02 con Hoàng Tuyết N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013 và Hoàng Tuyết L, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Long Thị Y yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nhỏ Hoàng Tuyết L, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2014 đến khi trưởng thành, yêu cầu anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con lớn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013 đến khi trưởng thành. Anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện làm công nhân thu nhập trung bình 7.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, chị Long Thị Y nhất trí với yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng Văn H trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể chị nhất trí để anh Hoàng Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Hoàng Tuyết N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013 và Hoàng Tuyết L, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2014 đến khi trưởng thành. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Tuyết N mỗi tháng 1.300.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

Anh Hoàng Văn H không đồng ý yêu cầu nuôi con của chị Long Thị Y vì anh không muốn chia rẽ hai con. Anh yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục hai con và yêu cầu chị Long Thị Y cấp dưỡng nuôi con Hoàng Tuyết N mỗi tháng 1.300.000 đồng cho đến khi trưởng thành. Anh hiện làm công nhân thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, không có lý do. Việc vắng mặt của anh Hoàng Văn H không gây cản trở cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Long Thị Y và anh Hoàng Văn H là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do cả hai anh chị không còn tin tưởng, thương yêu nhau, thực tế từ tháng 6 năm 2018 đến nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không tìm cách khắc phục mà để mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Long Thị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn H là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Hoàng Văn H không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Long Thị Y và anh Hoàng Văn H có hai con chung là cháu Hoàng Tuyết N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013 và Hoàng Tuyết L, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2014. Xét thấy tại phiên tòa chị Long Thị Y thay đổi yêu cầu về con chung, chị Long Thị Y nhất trí với yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hoàng Tuyết N mỗi tháng 1.300.000 đồng của anh Hoàng Văn H. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn H cũng có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi trưởng thành và yêu cầu chị Long Thị Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Tuyết N mỗi tháng 1.300.000 đồng. Việc chị Long Thị Y nhất trí yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Hoàng Văn H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với yêu cầu của anh Hoàng Văn Hòa và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Long Thị Y và anh Hoàng Văn H không có tài sản chung, nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Long Thị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Long Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Hoàng Tuyết N, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2013 và Hoàng Tuyết L, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2014 cho đến khi trưởng thành. Chị Long Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Tuyết N mỗi tháng 1.300.000 đồng cho đến khi trưởng thành và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Long Thị Y phải chịu 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Long Thị Y đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0000843 ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Chị Long Thị Y còn phải nộp tiếp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Uỷ ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Uỷ ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền